

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 16-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn.
- Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ – Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 345/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Quang V, sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: số 158/3/8, đường 11, tổ 10, khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Ngô Quang T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; có 01 em ruột, sinh năm 1996; tiền sự: Không; tiền án:

+ Bản án số 251/2010/HSST ngày 11/10/2010 của Tòa án nhân quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2011 tại trại giam B, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bản án số 362/2011/HSST ngày 16/12/2011 của Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999

chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2014 tại trại giam T, Cục C10, Bộ Công an.

+ Bản án số 236/HSST ngày 29/7/2015 của Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2021 tại Trại giam A, Cục C10, Bộ Công an (chấp hành án phí, tiền phạt ngày 16/11/2015).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Thanh N (tên gọi khác: Gái đen), sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số 19A, đường số 26, tổ 11A, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1967; chồng tên Võ Tiến T, sinh năm 1985; có 01 con, sinh năm 2008; có 04 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự số 44/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 20/7/2021 tại Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an (chưa chấp hành án phí).

Nhân thân: Ngày 02/01/2019 bị Ủy ban nhân dân phường L, Quận 9 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào ngày 03/7/2019.

Bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2022. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Kim A, sinh năm 1972; thường trú: Số 193/15A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Huỳnh Lâm D, sinh năm 1984; thường trú: Số 568/16, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2/ Công ty TNHH một thành viên H Việt Nam; trụ sở: Tầng 12, tòa nhà phụ nữ, số 20 N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Mai Như K, sinh năm 1996; thường trú: Số 177/2, ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Hoàng P. Vắng mặt.

2/ Chị Đoàn Thị Ánh Q. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Dương Thị Minh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang V là người sử dụng trái phép chất ma túy và chung sống cùng Nguyễn Thị Thanh N. Khoảng cuối năm 2021, V và N chuyển đến thuê phòng trọ số 03 của bà Dương Thị Minh N, tại số 42/2/1/4A, đường số 10, khu phố 3, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống.

Khoảng cuối năm 2021, V cho bạn tên T (không rõ nhân thân) mượn 10.000.000đ hứa 01 tháng sau sẽ trả cả lãi lẫn gốc cho V là 15.000.000đ. Khoảng tháng 01/2022, T hẹn V đến một quán cà phê tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để trả tiền. V đến điểm hẹn thì gặp một người thanh niên giao hàng (không rõ nhân thân) giao cho V 01 xấp tiền được gói trong túi nylon nói là Tú Dĩ gửi trả. Sau khi nhận tiền, V mang về kiểm tra thì thấy 15.000.000đ nghi là tiền giả, gồm 30 tờ mệnh giá 500.000đ. V mang xấp tiền giả về phòng trọ chụp hình lưu lại trong điện thoại, V cho N xem và nói cho N biết là tiền giả do người tên Tú Dĩ trả nợ. Nói V mang trả lại, V không nói gì và mang xấp tiền giả cất giấu tại phòng trọ.

Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 14/01/2022, Trần Nguyễn Bảo K (tên thường gọi Ny) đến phòng trọ của V chơi. Tại đây, V cho K biết là V có tiền giả, nhưng không biết cách đi lưu hành. K chỉ cho V cách lưu hành tiền giả bằng hình thức chuyển vào ví điện tử Momo. Cùng ngày V điều khiển xe mô tô biển số 59X3-692.53 chở K mang theo 5.000.000đ tiền giả đến tiệm cầm đồ Kim A tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chuyển tiền vào ví Momo cho V. Khi đến nơi, V ở bên ngoài, K mang 5.000.000đ tiền giả vào tiệm cầm đồ gặp chị Lê Kim Anh yêu cầu chuyển 5.000.000đ vào ví Momo của Ngô Quang V, số điện thoại 0985401479. Chị Kim A cho biết phí chuyển là 50.000đ nên chỉ chuyển được số tiền là 4.950.000đ. Chị Kim A sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank của mình chuyển số tiền 4.950.000đ vào ví điện tử Momo của Ngô Quang V. Sau khi chuyển xong, K lấy trong ví 5.000.000đ tiền giả (gồm 10 tờ mệnh giá 500.000đ) đưa cho chị Kim A rồi đi ra ngoài cửa. Lúc này, chị Kim A kiểm tra phát hiện 5.000.000đ K đưa nghi là tiền giả nên truy hô. K được V chờ sẵn chờ chạy thoát.

Ngày 15/01/2022, chị Kim A đến Công an phường T, thành phố D để trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Quang V khai nhận, sau khi cùng Trần Nguyễn Bảo K lưu hành 5.000.000đ tiền giả, số tiền giả 10.000.000đ còn lại V tiếp tục sử dụng như sau:

V sử dụng 1.500.000đ (03 tờ mệnh giá 500.000đ) để mua các vật dụng tại các tiệm tạp hóa nhỏ tại khu vực phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày sau đó tuy nhiên không lưu hành được, 03 tờ tiền giả này bị nhăn rách nên V đã vứt bỏ. Sau đó V có nói cho người bạn tên Nguyễn Huỳnh Lâm D ở 568/16, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh biết là V có tiền giả, nếu cần V bán cho với tỉ lệ 1:2 tức 1.000.000đ tiền thật mua được 2.000.000đ tiền giả thì D đồng ý mua. Ngày 19/01/2022, D lấy 1.500.000đ tiền

thật mua 3.000.000đ tiền giả của V. Còn lại 5.500.000đ gồm 11 tờ V mang về nhà bỏ vào bao lì xì, cất giấu trong túi xách ở phòng trọ. Đến ngày 29/3/2022 bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ.

Ngoài ra Ngô Quang V là đối tượng nghiện ma túy nên trước đó có đến khu vực bến xe A thuộc xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của các đối tượng tên Tèo và Bi (không rõ nhân thân) mang về cất giấu tại phòng trọ để sử dụng. Việc V cất giấu ma túy tại phòng trọ thì N biết. Đến ngày 29/3/2022 khi tiến hành khám xét Cơ quan An ninh điều tra phát hiện thu giữ nhiều loại ma túy có tổng trọng lượng 18,2471 gam tại phòng trọ (*Bút lục số 105-107, 108-114*).

Quá trình điều tra xác định được, bị cáo N biết rõ việc V mua ma túy về cất giấu tại phòng trọ để sử dụng, biết đó là hành vi vi phạm pháp luật nhưng N không tố giác hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của V vì sợ ảnh hưởng đến quá trình chung sống cùng nhau. Việc tàng trữ, lưu hành tiền giả của Ngô Quang V thì N không tham gia, lúc đầu N có biết tiền giả, nhưng không biết cụ thể rõ ràng việc V cất giấu ở đâu và lưu hành ra sao. Do đó, không có căn cứ xử lý bị cáo N về hành vi không tố giác tội phạm tàng trữ, lưu hành tiền giả.

Ngày 29/3/2022 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét chỗ ở của V tại số 42/2/1/4A đường số 10, khu phố 3, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ:

- 21 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ có các số sê ri:
- + 06 tờ có cùng số sê ri: XG10932781;
- + 05 tờ có cùng số sê ri: AZ19032769;
- + 05 tờ có cùng số sê ri: VM10907402;
- + 04 tờ có cùng số sê ri: DS18209810;
- + 01 tờ có số sê ri: SO14721122;
- 01 điện thoại di động Samsung màu xanh;
- 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ.
- 01 xe mô tô biển số 59X3-692.53;
- 01 đĩa DVD bên trong có chứa dữ liệu liên quan đến lưu hành tiền giả;
- 01 USB;
- 01 nón màu đen; 01 nón màu xanh.
- 01 hộp giấy màu đen có chữ “TRUE BASIC”.
- 04 túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng.
- 01 túi nylon bên trong có 16 viên nén màu xanh.
- 01 túi nylon bên trong có 02 viên nén màu xanh.
- 01 túi nylon bên trong có chứa chất tinh thể bột màu đỏ

- 01 túi nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu nâu.
- 07 đoạn ống hút bên trong có chất tinh thể màu trắng được hàn kín hai đầu.

- + 01 máy hiệu SamSung màu trắng của Nguyễn Thị Thanh N.

Tại kết luận giám định số 52/KL-PC09, ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 500.000đ, loại polymer, đề “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” có các số seri: XG 10932781, DS 18209810, AZ 19032769, VM 10907402 là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử (*Bút lục số 99*).

Tại kết luận giám định số 163/KL-KTHS, ngày 04/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 11 (mười một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thu giữ khi khám xét ngày 29/3/2022 gửi giám định là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử (*Bút lục số 100*).

Tại kết luận giám định số: 178/KL-KTHS, ngày 06/4/2022 và Bổ sung kết luận giám định số 178A/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- + 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng/trọng lượng: 0,4336 gam (M1), là ma túy loại Methamphetamine;

- + 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng/trọng lượng: 6,1604 gam (M2), là ma túy loại Methamphetamine;

- + 02 (hai) gói nylon hàn kín có chứa chất thể màu trắng, có khối lượng/trọng lượng: 1,1216 gam (M3), là ma túy loại Methamphetamine;

- + 18 (mười tám) viên nén màu xanh, có khối lượng/trọng lượng: 8,6126 gam (M4), là ma túy loại Ketamine;

- + 07 (bảy) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu có chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng/ trọng lượng: 0,8030 gam (M5), là ma túy loại Heroine.

- Tại kết luận giám định số 2476/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phân Viện KHHS Bộ Công an kết luận:

- + Túi nylon chứa chất màu đỏ ký hiệu (M6) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA.

- + Túi nylon chứa chất màu nâu ký hiệu (M7) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA (*bút lục 101, 102*).

Đối với 1.500.000đ tiền giả (03 tờ mệnh giá 500.000đ) bị nhẵn, rách Ngô Quang V đã vứt bỏ. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Huỳnh Lâm D: Quá trình điều tra D khai mua 3.000.000đ tiền giả của Ngô Quang V, do tiền bị nhẵn, bay màu nên D đã vứt bỏ số tiền giả trên và chưa kịp lưu hành. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương không thu giữ được. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Huỳnh Lâm D về hành vi lưu hành tiền giả.

Đối với Trần Nguyễn Bảo K hiện không xác định được đang ở đâu. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục truy tìm, khi nào xác định được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Tú Dĩ, hiện không rõ nhân thân. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với 02 đối tượng tên Bi, Tèo là người bán ma túy cho Ngô Quang V Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo và các đương sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định kể trên.

Tại Cáo trạng số 149/CT-VKSBD-P1 ngày 09 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Quang V về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 207; điểm o, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N về tội Không tố giác tội phạm theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần truy tố đối với bị cáo Ngô Quang V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Quang V từ 06 năm đến 07 năm tù về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 13 năm đến 15 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Quang V có trách nhiệm trả cho bà Lê Kim A 5.000.000đ.

Xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 21 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ; 01 USB; 01 đĩa DVD; 02 nón bảo hiểm; 01 hộp giấy màu đen có chữ “TRUE BASIC”; 05 túi nylon chứa ma túy còn lại sau giám định là 16,5384gam;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 Xe mô tô biển số 59X3-692.53; 01 điện thoại di động Oppo;

+ Trả lại cho bị cáo Ngô Quang V điện thoại di động Samsung màu xanh; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N điện thoại di động Samsung màu trắng.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quang V không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, tại phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo N.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Khoảng đầu tháng 01/2022, Ngô Quang V có hành vi cất giấu 15.000.000đ tiền giả (gồm 30 tờ mệnh giá 500.000đ) do Tú Đĩ (không rõ nhân thân) trả nợ. Ngày 14/01/2022, V cùng Trần Nguyễn Bảo K sử dụng 5.000.000đ tiền giả và yêu cầu bà Lê Kim A nộp vào tài khoản Momo của Ngô Quang V. Ngày 19/01/2022, V sử dụng 3.000.000đ tiền giả bán cho Nguyễn Huỳnh Lâm D để lấy 1.500.000đ tiền thật. Số tiền 5.500.000đ giả còn lại, V mang về cất giấu tại phòng trọ số 03 địa chỉ số 42/2/1/4A, đường 10, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, V còn có hành vi tàng trữ 9,6345 gam Methamphetamine, Heroin và 8,6126 gam loại Ketamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả theo khoản 2 Điều 207 và điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N biết bị cáo Ngô Quang V tàng trữ 9,6345 gam Methamphetamine, Heroin và 8,6126 gam loại Ketamine để sử dụng nhưng không đi tố giác với cơ quan có thẩm quyền đã đủ yếu tố cấu thành tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 149/CT-VKSBD-P1 ngày 09 tháng 11 năm 2022, ý kiến bổ sung và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Ngô Quang V thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự độc quyền quản lý tài chính của Nhà nước và độc quyền quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tội phạm do bị cáo Nguyễn Thị Thanh N thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, uy tín của cơ quan tiến hành tố tụng, xâm phạm lợi ích của Nhà nước và công dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị

cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Quang V trong tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả có tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị Thanh N có thai. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo V nghiện ma túy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Quang V đưa 5.000.000đ tiền giả cho Nguyễn Trần Bảo K để K nhờ chị Lê Kim A nạp vào ví điện tử Momo của V, số tiền này bị cáo V chưa bồi thường cho chị A. Quá trình tố tụng, chị A yêu cầu bị cáo V phải có trách nhiệm trả lại cho chị Anh. Xét yêu cầu của chị A là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Đối với 1.500.000 đồng tiền giả (03 tờ mệnh giá 500.000 đồng) bị nhả, rách Ngô Quang V đã vứt bỏ, không thu hồi được. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý Ngô Quang V về hành vi lưu hành đối với số tiền giả này.

Đối với Nguyễn Huỳnh Lâm D mua 3.000.000đ tiền giả của Ngô Quang V, do tiền bị nhả, bay màu nên D đã vứt bỏ và chưa kịp lưu hành. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương không thu giữ được số tiền giả này, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Huỳnh Lâm D về hành vi lưu hành tiền giả.

Đối với Nguyễn Trần Bảo K hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương không xác định được đang ở đâu. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục truy tìm, khi nào xác định được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Tú Đĩ, hiện không rõ nhân thân. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Bi, Tèo là người bán ma túy cho Ngô Quang V Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hợp đồng tín dụng giữa bị cáo Ngô Quang V và Công ty TNHH tài chính H, quá trình tố tụng đại diện của Công ty không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ án riêng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: Xét 21 (hai mươi một) tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ là tiền giả; 01 USB và 01 đĩa DVD chứa các thông tin tiền giả; 01 bì thư được niêm phong mã số 2476 bên trong chứa 16,5384gam ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu thông; 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 hộp giấy màu đen có chữ “TRUE BASIC không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Xét 01 xe mô tô biển số 59X3-692.53 và điện thoại di động OPPO màu đỏ bị cáo Ngô Quang V sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

Xét điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh thu giữ của bị cáo Ngô Quang V và 01 điện thoại di động Samsung màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N là tư vật, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp; đối với tội tàng trữ, lưu hành tiền giả là nghiêm khắc; hình phạt đối với bị cáo N là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị cũng không làm ảnh hưởng đến đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương và đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Quang V phạm tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang V 07 (bảy) năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp chung hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo Ngô Quang V phải chấp hành là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội Không tố giác tội phạm.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh N.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Ngô Quang V có nghĩa vụ trả cho bà Lê Kim A 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 21 (hai mươi một) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có các số sê ri:

+ 06 tờ có cùng số sê ri: XG10932781;

+ 05 tờ có cùng số sê ri: AZ19032769;

+ 05 tờ có cùng số sê ri: VM10907402;

+ 04 tờ có cùng số sê ri: DS18209810;

+ 01 tờ có số sê ri: SO14721122;

+ 01 USB; 01 đĩa DVD;

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen;

+ 01 hộp giấy màu đen có chữ “TRUE BASIC”.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 59X3-692.53.

- 01 bì thư được niêm phong mã số 2476 bên trong chứa 16,5384gam ma túy còn lại sau giám định.

* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ và 01 xe mô tô biển số 59X3-69253.

* Trả lại cho bị cáo Ngô Quang V điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 01 điện thoại di động Samsung màu trắng.

Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Quang V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Quang V có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

